

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 02 tháng 8 năm 2024

HỢP ĐỒNG

**Mua vắc xin phòng bệnh dại để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

Số: 347 /HĐ-AMV

- Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-KSBT ngày 23/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Mua vắc xin phòng bệnh dại để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Căn cứ Biên bản số: **1442/TTHĐ-AMV-GROUP** ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc thương thảo hợp đồng Mua vắc xin phòng bệnh dại để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre và nhà cung cấp ký ngày 11 tháng 7 năm 2024

- Hôm nay ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre ; Địa chỉ : Số 230, Đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên A (Bên nhận): TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẾN TRE

Địa chỉ : 230 Nguyễn Văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điện thoại : 0275.3822353; Fax: 0275.3825834

Mã số thuế : 1301069769

Tài khoản : 3716.2.1127953.00000 Tại Kho bạc Nhà nước Bến Tre

Người đại diện : **BS. Nguyễn Hữu Định** Chức vụ: **Giám đốc**

Bên B (bên nhà cung cấp): CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AMVGROUP

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà AMV Group, số 951A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3970.3666; CSKH: 18002071

Fax : 028 3970.3777

Tài khoản: 021704068686868

Tại: NH.TMCP Quốc tế Việt Nam-Chi nhánh Sở giao dịch – Hà Nội

Mã ngân hàng: 01314007

Hoặc tài khoản: 069 100 295 7895

Tại: NH.TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Hà Nội.

Mã Ngân hàng: 01203009

Mã số thuế: 0102756236

Đại diện là Ông: **Quách Chí Tuệ** Chức vụ : **Phó Giám đốc**

(Giấy uỷ quyền số 0424/UQ-AMV ngày 01/04/2024)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa (vắc xin Abhayrab) và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà cung cấp (nếu có);
5. Yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Thời hạn giao hàng và địa điểm giao hàng: Bên B sẽ giao hàng tận nơi cho Bên A đến tận kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre trong vòng 03 ngày theo từng đơn đặt hàng (Trừ trường hợp đột xuất có thỏa thuận giữa 2 bên).

Hàng hóa phải nguyên đai, nguyên kiện, nguyên hộp. Phải còn nguyên nhãn mác, tem, tuyệt đối không được cạo sửa, tẩy xóa. Hàng hóa có nhãn hàng hóa đúng theo quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Các thông tin hàng hóa phải ghi trên bao bì, các thông tin đóng gói, các chỉ dẫn cho việc bốc dỡ vận chuyển, bảo quản (nếu có). Trong quá trình vận chuyển hàng hóa đến Bên A, Bên B tuyệt đối tuân thủ theo qui định hiện hành của nhà sản xuất và các Thông tư, văn bản có liên quan về hướng dẫn qui trình bảo quản vắc xin.

Cam kết cung cấp hàng hóa đủ hạn dùng (đối với hàng hóa có hạn sử dụng) tính từ thời điểm cung ứng hàng hóa cho đơn vị sử dụng, phải đảm bảo tối thiểu còn 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:

- Tổng giá cung cấp: **4.120.000.000** đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./.).

2. Tạm ứng: Không

3. Thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Phương thức thanh toán: Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ khi bên B hoàn thành bàn giao sản phẩm và đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ theo từng đơn đặt hàng của bên A.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 5 ngày làm việc trước khi ký kết hợp đồng (hợp đồng có hiệu lực tính từ ngày chủ đầu tư nhận được Bảo đảm thực hiện hợp đồng).

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 1% giá hợp đồng

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn 20 ngày Sau khi hết hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 9. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 30/7/2025

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Bên A giữ 00 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ CUNG CẤP (BÊN B)**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Quách Chi Louê

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH
TẬT (BÊN A)**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Định



DANH MỤC

(Đính kèm Hợp đồng số: 347/HD-AMV ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre và Công ty Cổ phần Y tế AMVGROUP)

| TT | Tên thương mại | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Dạng bào chế | Quy cách đóng gói | Hạn dùng (nếu có) | Nhóm tiêu chí kỹ thuật | Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu | Năm sản xuất | Cơ sở sản xuất | Nước sản xuất | Hãng/nước chủ sở hữu | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá dự báo giá (VND) (có VAT) | Thành tiền (VND) (có VAT) | Ghi chú |
|--|----------------|--|--------------------|----------------------------|-----------------------|---|-------------------|------------------------|---|--------------|-----------------------------|---------------|-----------------------------------|-------------|----------|-----------------------------------|---------------------------|---------|
| 1 | Abhayrab | Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) | ≥ 2,5 IU/0,5ml | Tiêm bắp/ Tiêm trong da | Bột đông khô pha tiêm | Hộp đựng 10 lọ vắc xin đơn liều, 10 ống dung môi hoàn nguyên vắc xin (0,5ml/ống) và 10 xy lanh vô trùng | 36 tháng | Nhóm 5 | QLVX-0805-14 | 2023 trở đi | Human Biologicals Institute | Ấn Độ | Human Biologicals Institute-Ấn Độ | Lọ | 25.000 | 164.800 | 4.120.000.000 | |
| Tổng cộng: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bảng chữ: Bốn tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./. | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT (BÊN A)
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HỮU ĐỊNH

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP NHÀ CUNG CẤP (BÊN B)
PHÓ GIÁM ĐỐC**



QUÁCH CHÍ TUỆ

